CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SAPULICO

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

SAPULICO
Vươn cao - Tỏa sáng
Reaching high - Shining bright

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0300423479 điều chỉnh lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 7 năm 2016
Vốn điều lệ	:	284.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	284.000.000.000 đồng
Địa chỉ	:	Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	:	(08) 38 536 883
Số fax	:	(08) 38 592 896
Website	:	www.chieusang.com
Mã cổ phiếu	:	CHS

SAPULICO

1993

Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thành lập Công ty Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/1993 trên cơ sở tiền thân từ Xí nghiệp Chiếu sáng Vỉa hè Thoát nước.

1997

Năm 1997, Công ty Chiếu sáng Công cộng thành phố được chuyển đổi thành Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 3544/QĐ-UB-KT-CN ngày 11/07/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông. Ngoài ra Công ty còn có hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế, thi công xây lắp mới hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.

2010

Năm 2010 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2010 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

2012

Từ tháng 09/2012 Công ty là đơn vị thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển giao 05 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước về làm doanh nghiệp thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

2015

Ngày 10/12/2015, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6770/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh thành công ty cổ phần.

2016

Ngày 01/07/2016, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là Công ty cổ phần.

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT

2012

Xây dựng Văn phòng các Xí nghiệp tại địa điểm 167 Lưu Hữu Phước, Quận 8.

2011

Xây dựng Văn phòng cho các Xí nghiệp tại địa điểm Quận 12. Được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, cùng nhiều cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân thành phố.

2010

Năm 2010 được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3.

2007

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, xây dựng Website Công ty để quảng bá thương hiệu và sử dụng trang web nội bộ để quản lý, chuyển giao văn bản chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc Xây dựng nâng cấp Văn phòng Công ty tại 121 Châu Văn Liêm.

2005

Xây dựng Trung tâm Điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng. Thành lập các Xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở các Đội.

2004

Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý ISO 9001:2000 được Trung tâm Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quacert cấp Giấy chứng nhận. Đến năm 2009 nâng cấp lên tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh có các hoạt động chủ yếu sau:

Xây dựng công trình công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ôtô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.

Lắp đặt hệ thống điện: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ôtô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.

Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG ÍCH

Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.

HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN

Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp

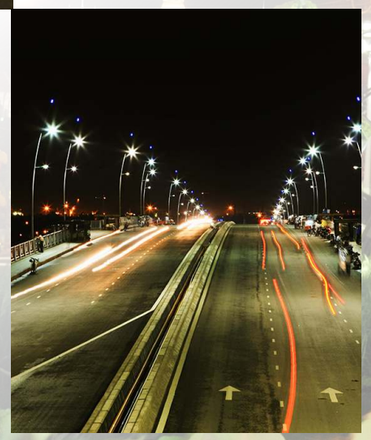

SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG

Hoạt động kinh doanh khai thác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải xi mạ điện tại trụ sở).

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU

LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN

Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.

LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XÂY DỰNG KHÁC

Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

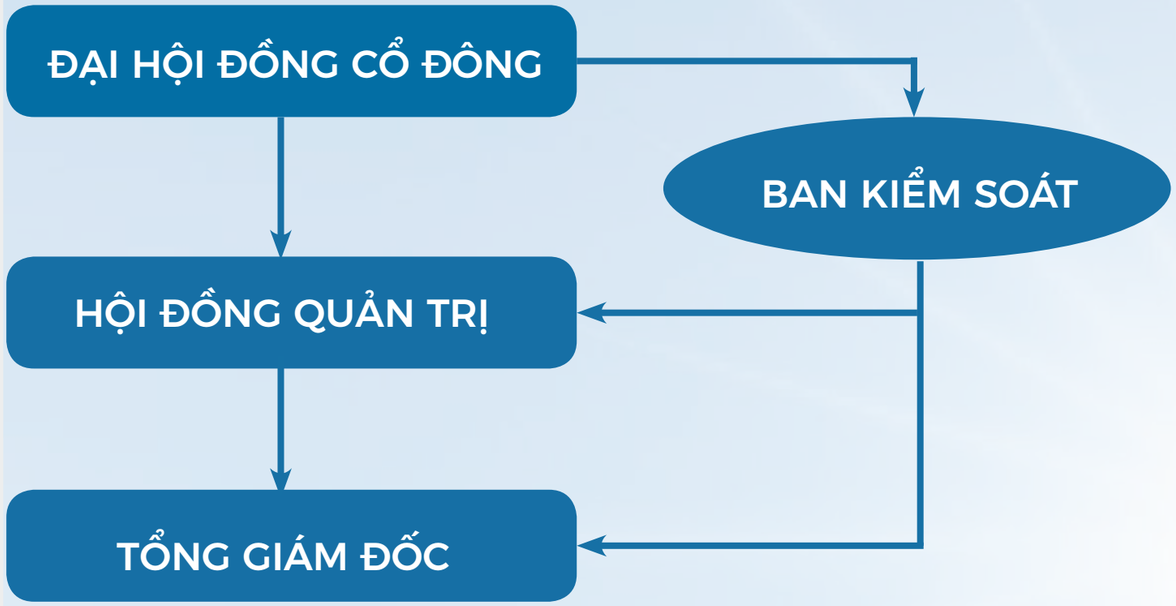

Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

BAN KIỂM SOÁT (BKS)

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại giúp việc cho Tổng Giám đốc có 03 Phó Tổng Giám đốc.

CÁC PHÒNG BAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRONG CÔNG TY

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

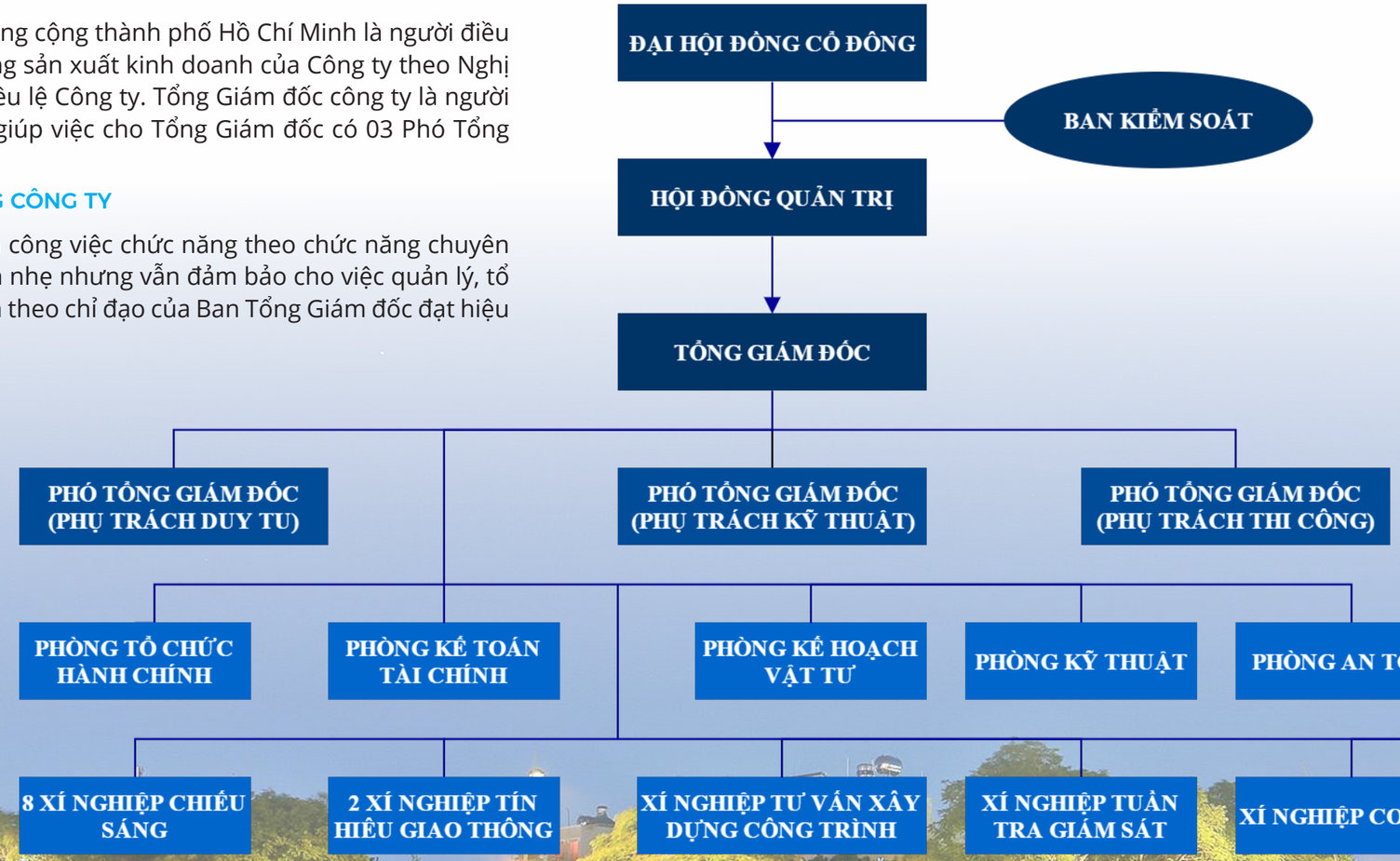

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty như sau:

- Ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích) lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn thành phố như đã thực hiện từ trước đến nay.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển - cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty sẽ nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và chú trọng vào lĩnh vực xây dựng công trình công ích, lĩnh vực lắp đặt hệ thống (thi công xây dựng) và lĩnh vực tư vấn kỹ thuật. Trước mắt duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty, về lâu dài nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực công ích.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của kinh tế Việt Nam có dấu hiệu chững lại với mức tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21%, các yếu tố vĩ mô tiếp tục được Nhà nước duy trì ở mức ổn định với kỳ vọng tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,7%. Tuy nhiên, bất ổn đến từ yếu tố kinh tế, chính trị, thiên tai có thể gây áp lực lớn lên lạm phát, lãi suất và tỷ giá khiến cho mục tiêu này của Nhà nước khó có thể thực hiện được.

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với nhu cầu đảm bảo lưu thông hàng hóa, tăng trưởng kinh tế, an ninh trật tự xã hội. Tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 diễn biến theo chiều hướng ổn định là một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và nhóm các doanh nghiệp trong ngành công ích, phụ trợ cho cơ sở hạ tầng đường xá nói riêng. Tuy nhiên sự sụt giảm của tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 cho thấy sự chưa vững chắc, phát triển thiếu tính ổn định bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

Để đối phó với rủi ro này, Ban Lãnh đạo Công ty đã giao nhiệm vụ cho các phòng chức năng trong Công ty theo dõi diễn biến thị trường, báo cáo thường xuyên với Ban lãnh đạo Công ty để đưa ra những đối sách thích hợp, đảm bảo hạn chế rủi ro nhất có thể cho Công ty. Mặt khác, với vai trò là đơn vị công ích, gắn liền với những nhu cầu thiết yếu đặc thù của xã hội, các yếu tố rủi ro về kinh tế ít có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty ở thời điểm hiện tại.

RỦI RO CẠNH TRANH TRONG NỘI BỘ NGÀNH

Trong những năm vừa qua, Nhà nước đang đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tạo thị trường mở, minh bạch và có tính chất cạnh tranh cao. Không nằm ngoài xu hướng đó, sau khi cổ phần hóa thành công, tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyển biến, trong đó

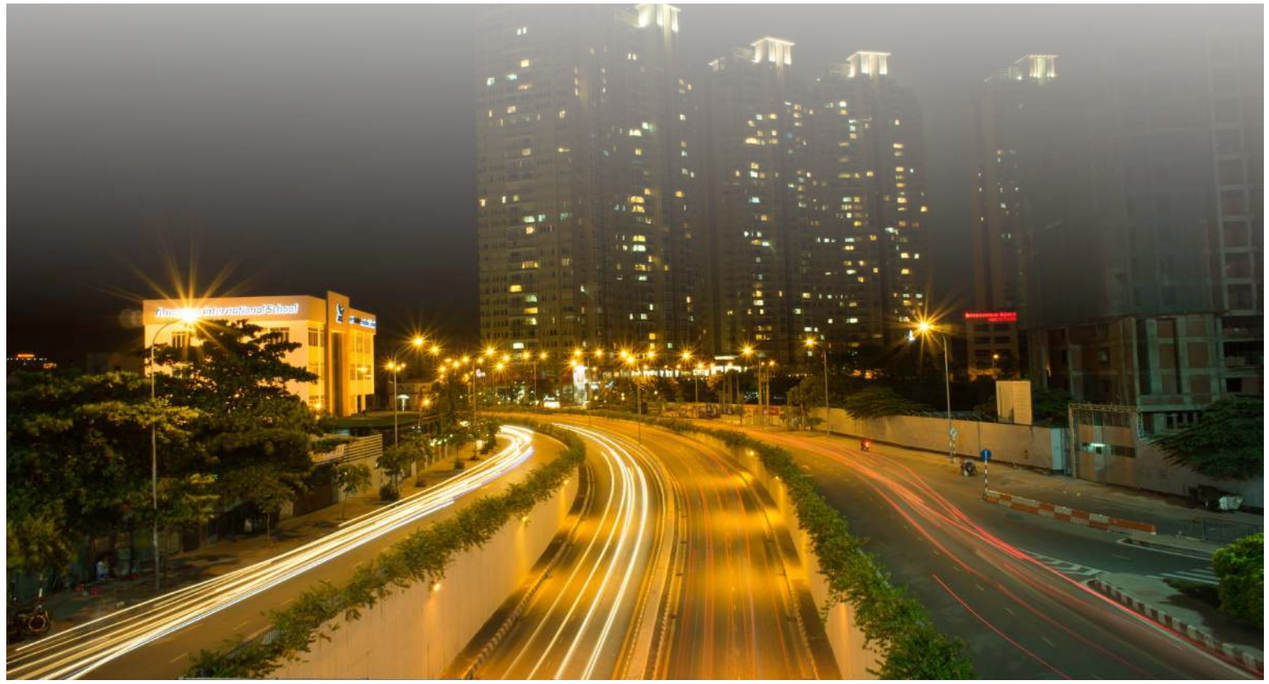

quan trọng nhất là quá trình chuyển đổi hình thức kinh doanh. Từ một đơn vị chuyên nhận công trình trực tiếp từ các đơn vị Nhà nước, nay Công ty phải tiến hành đấu thầu trực tiếp không chỉ với các đơn vị Công ích khác mà còn cả các đơn vị tư nhân bên ngoài. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty cần phải đẩy mạnh đầu tư trên mọi mặt, như máy móc thiết bị, đào tạo công nhân lành nghề.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Biến động giá đầu vào, các vật tư trang thiết bị điện tử: hoạt động sản xuất chuyên ngành lĩnh vực duy tu là chính (theo phương thức đặt hàng), được Chủ đầu tư thanh toán theo giá trị được duyệt và đơn giá hóa đơn (theo nguyên tắc thấp nhất). Vì vậy, giá nguyên vật liệu biến động tăng thì Công ty phải chịu lỗ phần chênh lệch; giá nguyên vật liệu biến động giảm Công ty không được hưởng phần lãi chênh lệch đó. Do vậy, giá cả nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xét duyệt quy mô công trình, quy trình đấu thầu dự án: Theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định "chỉ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia các gói thầu không quá 5 tỷ". Vì vậy, Công ty chỉ được tham gia đấu thầu dự án các gói thầu có giá từ 5 tỷ đồng trở lên, với đặc thù ngành thì các gói thầu lĩnh vực chiếu sáng đô thị có giá trị từ 5 tỷ trở lên rất ít, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

Công ty là một trong những doanh nghiệp đầu tư rất mạnh về công nghệ, tuy nhiên cũng như các doanh nghiệp khác, việc lạc hậu về công nghệ là điều khó tránh khỏi.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với thay đổi của môi trường pháp lý.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh ... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho một số tài sản có giá trị cao của Công ty.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CHS trong năm 2016 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Doanh thu thuần	447.302,32	217.795,52
2	Giá vốn hàng bán	308.770,59	175.583,00
3	Doanh thu hoạt động tài chính	9.065,55	2.861,38
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.376,81	43.278,91
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.220,48	1.795,00
6	Lợi nhuận khác	388,70	998,01
7	Lợi nhuận trước thuế	63.609,17	2.793,00
8	Lợi nhuận sau thuế	50.045,67	2.211,99

Lưu ý: Theo quy định của Thông tư 200 về việc lập và trình bày báo cáo tài chính khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, kỳ kế toán hiện hành của Công ty áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính này bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó các dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (giai đoạn từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp đến ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan kèm theo được lập theo quy định của Thông tư 127, được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

Do Công ty chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2016 nên chính sách kế toán áp dụng cho năm 2015 và 2016 không có sự đồng nhất, do đó việc so sánh thay đổi qua các năm là không hợp lý và khó có thể thực hiện được.

Nhìn chung, doanh thu thuần vẫn giữ được mức khả quan, đạt 217.795,52 triệu đồng trong 6 tháng cuối năm. Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng và đạt 2.861,38 triệu đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là thi công các công trình công cộng được đặt hàng hoặc trực tiếp tham gia đấu thầu, chỉ định thầu do vậy Công ty không phát sinh chi phí bán hàng. Bên cạnh đó, với lượng tiền mặt dự trữ ổn định và đảm bảo nguồn vốn kinh doanh đầu tư nên Công ty không vay nợ và không phát sinh chi phí tài chính. Giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp là hai yếu tố chính trong cơ cấu chi phí của Công ty.

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Chủ sở hữu, của Đảng ủy, Hội đồng thành viên trong hoạt động của Công ty khi còn là Công ty TNHH MTV, sự giúp đỡ từ Lãnh đạo và các ban ngành của Công ty mẹ khi chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần.
- Có được sự đồng thuận cao trong tập thể Lãnh đạo Công ty, trong toàn thể CBVCLĐ Công ty, trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung.
- Sự nỗ lực, đóng góp của toàn thể CBVCLĐ Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là trong thực hiện công tác duy trì hệ thống sau khi chuyển đổi sang hình thức cổ phần.

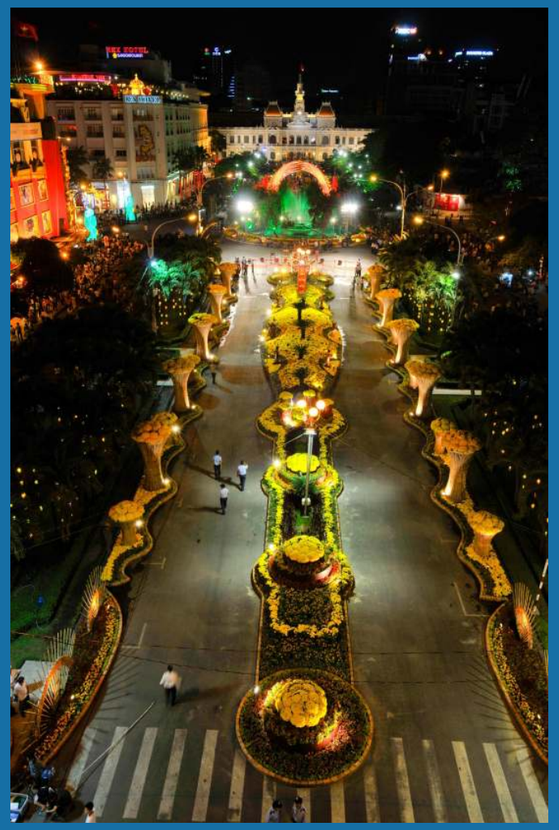

KHÓ KHĂN

- Nguồn vốn, thị phần của công tác duy tu từ những năm 2013 đến nay có xu hướng giảm xuống ngày càng nhiều.
- Vì các nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn phân bổ từ việc phê duyệt dự toán, tổ chức thực hiện của Cơ quan thẩm quyền nên việc ký kết các Hợp đồng công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên thường rơi vào khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 hàng năm nên đã gây áp lực rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch năm theo hợp đồng.
- Trong năm 2014, theo Quyết định 1460/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn số 2652/HD-SGTVT ngày 10/7/2014 của Sở Giao thông Vận tải thành phố quy định về trình tự công tác và cách thức đánh giá chất lượng thực hiện theo hướng chặt chẽ, chi tiết đã làm phát sinh thêm các chi phí thực hiện.
- Các chính sách về mức lương tối thiểu, về đơn giá, định mức của lĩnh vực quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống có sự điều chỉnh và xảy ra vào các tháng cuối năm cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhất là công tác lập điều chỉnh Hồ sơ dự toán, Hồ sơ thanh và quyết toán,... khối lượng thực hiện.
- Việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định "chỉ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia gói thầu không quá 5 tỷ đồng" đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thi công xây lắp của Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng Cp sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Trí Dũng	TGĐ, Thành viên HĐQT	4.548.800	16,02%
2	Trần Chiến Thắng	Phó TGĐ	7.500	0,03%
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó TGĐ	7.100	0,03%
4	Dương Chí Nam	Phó TGĐ	8.700	0,03%
5	Nguyễn Thị Xuân Đông	Phụ trách kế toán	5.700	0,02%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ÔNG HUỲNH TRÍ DŨNG – TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên: Huỳnh Trí Dũng Giới tính: Nam

Số CMND: 024986751 Ngày sinh: 02/09/1969

Nơi sinh: Cà Mau Quê quán: Cà Mau

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 158/28 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ Kỹ sư	Hệ thống mạng lưới điện	Học viện Vinnitsa Polytechnic
Giấy chứng nhận	Giám đốc điều hành	Viện nghiên cứu Quản trị Kinh doanh Hiệp Quốc
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ÔNG HUỲNH TRÍ DŨNG – TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM THÀNH VIÊN HĐQT (TT)

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 2003	Công ty Điện lực Gia Định – Công ty Điện lực TP.HCM	Cán bộ kỹ thuật; Đội trưởng Đội quản lý lưới điện Gò Vấp; Trưởng phòng Kinh doanh
2003 – 2005	Công ty Điện lực Gò Vấp – Công ty Điện lực TP.HCM	Phó Giám đốc
2005 – 2008	Công ty Điện lực Tân Phú – công ty Điện lực TP.HCM	Giám đốc
2008 – 2013	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Trưởng ban Kinh doanh
2013 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.548.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,02% VĐL, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 4.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VĐL
- Đại diện sở hữu của HFIC: 4.544.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16% VĐL

ÔNG TRẦN CHIẾN THẮNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên: Trần Chiến Thắng Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/06/1967 Nơi sinh: Ninh Bình

CMND: 023625786 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 125/2A11 Lê Văn Thọ (nay là 36/15 đường số 11), phường 11 quận Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG TRẦN CHIẾN THẮNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 – 1992	Công ty Chiếu sáng Vỉa hè Thoát nước Tp.HCM	Nhân viên kỹ thuật
1992 – 1993	Trung tâm Thí nghiệm Điện – Công ty Điện lực II	Nhân viên kỹ thuật
1993 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Phó phòng Kế hoạch – Vật tư; Phó Giám đốc XN Tư vấn XD; Phó Giám đốc
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VĐL.

ÔNG NGUYỄN MINH TUẤN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn Giới tính: Nam

Ngày sinh: 29/11/2969 Nơi sinh: TP.HCM

CMND: 022372827 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 541 tỉnh lộ 8, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.HCM

ÔNG NGUYỄN MINH TUẤN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia HCM

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Giám đốc Xí nghiệp Thi công công trình chiếu sáng; Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6; Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VĐL

ÔNG DƯƠNG CHÍ NAM –PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên: Dương Chí Nam Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/10/1975 Nơi sinh: Quảng Ngãi

CMND: 024444566 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 43/6/6 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM

Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện – Điện tử	Đại học Bách Khoa TP.HCM
Trung cấp chính trị	Trung cấp lý luận chính trị	Trường Cán bộ TP.HCM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

ÔNG DƯƠNG CHÍ NAM –PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (TT)

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Nhân viên, Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng công trình chiếu sáng Công cộng; Trưởng phòng Kỹ thuật
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 8.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VĐL

BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÔNG – PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân Đông Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 17/02/1974 Nơi sinh: Hòa Bình

CMND: 02331643 Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 131 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	Đại học Mở bán công
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	Đại học Kinh tế
Trung cấp chính trị	Lý luận chính trị	Trường Cán bộ TP.HCM

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Kế toán viên; Phó phòng kế toán Phụ trách Phòng kế toán
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phụ trách Phòng kế toán

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% VĐL.

CHÍNH SÁCH ĐẠO TẠO, LƯƠNG THƯỞNG, TRỢ CẤP

Tiền lương của người lao động trong Công ty được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN cho các CBCNV, nâng bậc lương theo niên hạn cho CBCNV.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ	460	100,00%
Trình độ trên đại học	16	3,48%
Trình độ đại học, cao đẳng	173	37,61%
Trình độ trung cấp	85	18,48%
Sơ cấp	186	40,43%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm Công ty không thực hiện hoạt động đầu tư.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Tổng tài sản	493.816,72	523.925,09
2	Doanh thu thuần	447.302,32	217.795,52
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.220,48	1.795,00
4	Lợi nhuận khác	388,70	998,01
5	Lợi nhuận trước thuế	63.609,17	2.793,00
6	Lợi nhuận sau thuế	50.045,67	2.211,99

Lưu ý: số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,70	1,81
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,49	1,55
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,16%	42,51%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,70%	73,95%
III	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,19%	1,02%
2	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,13%	0,82%

Lưu ý: Số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: các hệ số thanh toán của Công ty được duy trì ở mức an toàn khi hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh lần lượt ở mức 1,81 và 1,55. Hệ số khả năng thanh toán ở mức trên 1 cho thấy Công ty không bị rủi ro thanh toán trong ngắn hạn. Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cũng như quản lý tốt khối lượng hàng tồn kho.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Công ty không sử dụng quá nhiều đòn bẩy tài chính thể hiện ở hệ số nợ trên tổng tài sản là 42,51%, chủ yếu là chiếm dụng vốn của nhà cung cấp. Công ty không sử dụng nợ vay ngắn hạn hay dài hạn là vì có lượng tiền mặt dữ trữ ổn định phục vụ nhu cầu vốn lưu động và đảm bảo nhu cầu đầu tư kinh doanh.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Hệ số biên lợi nhuận sau thuế và hệ số biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ở mức thấp, lần lượt là 1,02% và 0,82%. Trong năm mặc dù doanh thu ở mức ổn định tuy nhiên tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán cao chiếm đến 80,62% doanh thu thuần dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế giảm nhiều.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 28.400.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phần phổ thông: 28.400.000 cổ phần

Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 28.400.000 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 18.382.300 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 10.017.700 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	551	28.400.000	284.000.000.000	100,00%
1	Tổ chức	4	25.546.300	255.463.000.000	89,95%
2	Cá nhân	547	2.853.700	28.537.000.000	10,05%
II	Cổ đông ngước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		**551**	**28.400.000**	**284.000.000.000**	**100,00%**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP.HCM	0300535140	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCm	14.484.000	51,00%
2	CTCP Long Hậu	1100727545	Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An	9.656.000	34,00%
3	Ông Nguyễn Thành Đức	264072049	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi	1.506.300	5,30%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2016 với vốn điều lệ ban đầu là 284.000.000.000 đồng. Công ty chưa tiến hành tăng vốn từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có.

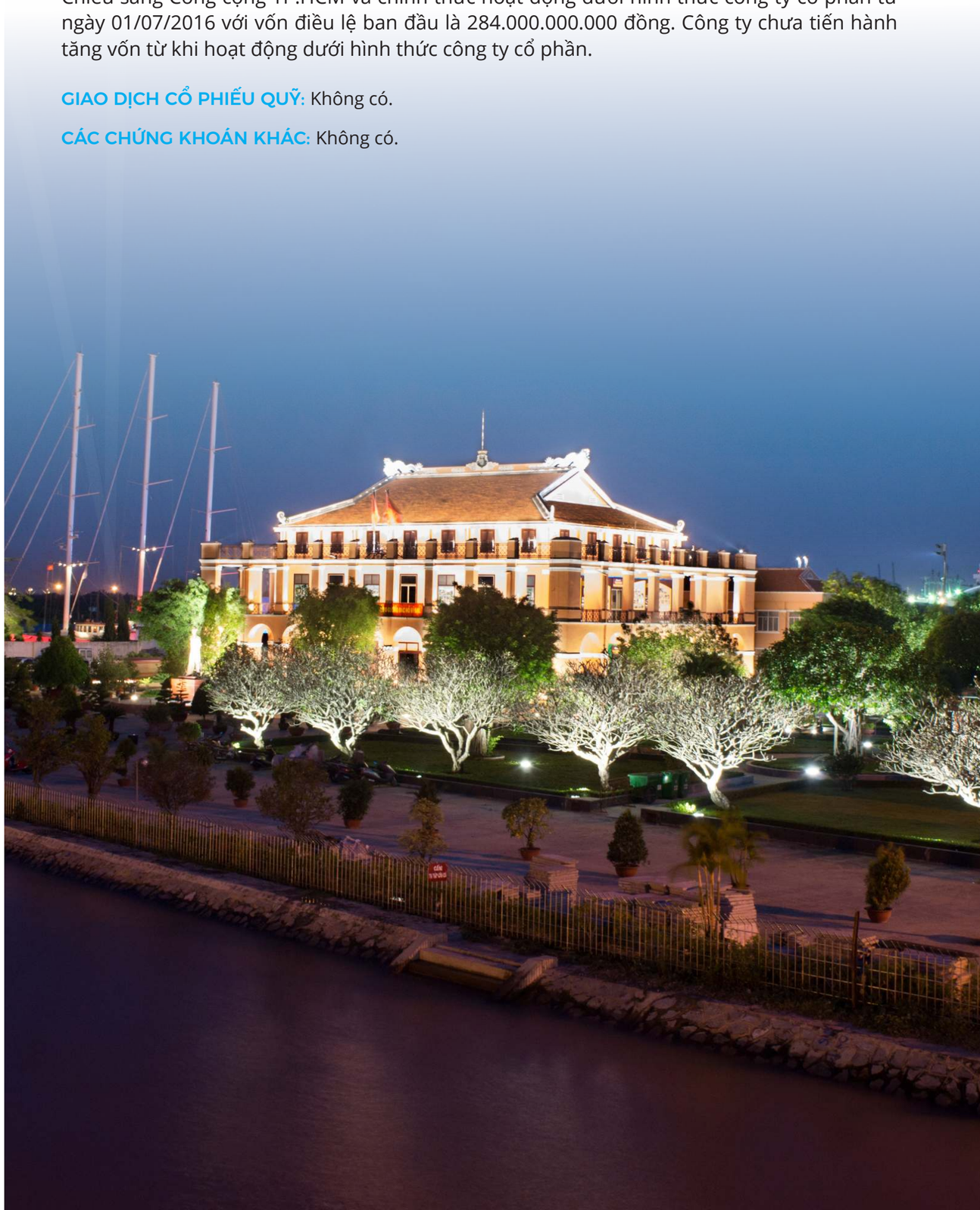

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm Công ty thực hiện tuân thủ đúng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ như: thi công xây lắp các hệ thống chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông..., thì việc nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV Công ty là điều hết sức cần thiết. Chính vì nhận thức được điều đó, trong năm 2016 Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng đào tạo cho CBCNV của mình, cụ thể như sau:

Để nâng cao năng lực đấu thầu, tăng cơ hội nhận thêm các gói thầu mới cho Công ty, lớp "Nghiệp vụ đấu thầu" trong năm đã được tổ chức hai lần cho cán bộ lãnh đạo vào thời gian từ 17/5 đến ngày 19/5 và lần thứ hai từ ngày 16/8 đến ngày 18/8, tổng số cán bộ tham gia gồm 05 người.

Với mong muốn tạo ra những cải tiến trong hoạt động quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã gửi 01 cán bộ quản lý tham gia lớp "Đào tạo kiến thức về đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý Doanh nghiệp" từ ngày 1/10 đến ngày 7/10. Bên cạnh đó, Công ty cũng gửi 04 cán bộ tham gia lớp "Đào tạo kiến thức về Quản lý năng lượng trong Doanh nghiệp" từ ngày 3/10 đến ngày 7/10.

Nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty, lớp "Giám sát thi công Xây dựng công trình" đã được tổ chức từ ngày 9/1 đến ngày 17/1 với sự tham gia của 37 cán bộ, nhân viên các đơn vị trực thuộc công ty. Đồng thời, lớp "Nghiệp vụ Nghiệm thu hoàn công, Thanh quyết toán vốn Đầu tư xây dựng Công trình" cũng được tổ chức với sự tham gia của 16 cán bộ, nhân viên từ các đơn vị trong 02 đợt vào tháng 6 và tháng 7, đợt 1 diễn ra trong 06 ngày và đợt 2 diễn ra trong 11 ngày.

Công ty luôn chú trọng công tác đảm bảo an toàn lao động cho nhân viên của Công ty nhằm hạn chế tối đa các tai nạn trong quá trình xây lắp các công trình. Chính vì thế, lớp an toàn lao động được Công ty tổ chức với sự tham gia của hầu hết các cán bộ, nhân viên Công ty và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể gồm có lớp "Sát hạch an toàn lao động, an toàn điện năm 2016", tổ chức trong thời gian từ 5/7 đến 15/7 với sự tham gia của 330 CBCNV; lớp "An toàn và bảo hộ lao động nội bộ" được tổ chức từ 21/7 đến 22/7 với sự tham gia của 24 CBCNV.

Các lớp "Sơ cấp nghề", "Huấn luyện nghiệp vụ" cũng được tổ chức nhằm nâng cao tay nghề cho nhân viên mới với nhiều lớp ở các thời gian đào tạo khác nhau

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh nỗ lực để ngày càng nêu cao doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận. Công ty tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong việc thực hiện công tác xã hội, năm 2016 Công ty đã trích từ nguồn quỹ phúc lợi đồng thời tuyên truyền, vận động đến toàn thể CBCNV-NLĐ phát huy tinh thần đoàn kết, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết hữu nghị Quốc tế, quyên góp ủng hộ: đồng bào bị lũ lụt, nạn nhân bị chất độc da cam, xây nhà tình thương, xây nhà tình nghĩa, xây trường học, tặng quà cho đơn vị bộ đội, đóng các quỹ phòng chống thiên tai, các công tác từ thiện - xã hội khác..., với tổng số tiền: 458.149.055 đồng.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Tổng giá trị tài sản	493.816,72	523.925,09
2	Tài sản ngắn hạn	320.696,93	402.259,58
3	Hàng tồn kho	39.793,55	57.047,05
4	Tổng nợ	188.422,87	222.739,58
5	Nợ ngắn hạn	188.422,87	222.739,58
6	Vốn chủ sở hữu	305.393,86	301.185,51
7	Doanh thu thuần	447.302,32	217.795,52
8	Lợi nhuận trước thuế	63.609,17	2.793,00
9	Lợi nhuận sau thuế	50.045,67	2.211,99

ĐVT: Triệu đồng

Lưu ý: số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

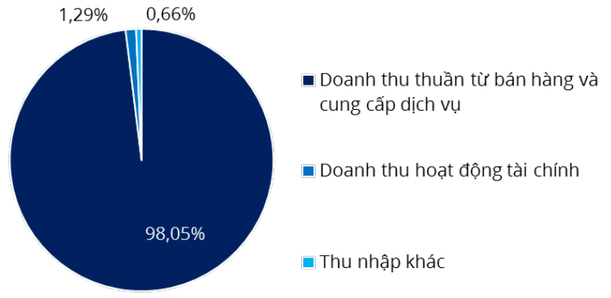

Cơ cấu tổng doanh thu
giai đoạn từ 01/07/2016 đến 30/12/2016

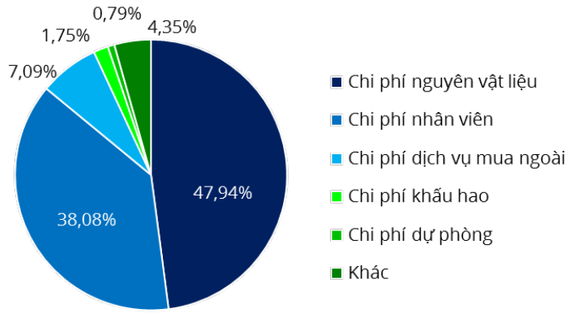

Cơ cấu chi phí theo yếu tố
giai đoạn từ 01/07/2016 đến 31/12/2016

VỀ DOANH THU

Giá trị đóng góp nhiều nhất trong cơ cấu tổng doanh thu đến từ doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, chiếm đến 98,05% tổng giá trị. Doanh thu từ hoạt động tài chính chiếm 1,29% và cuối cùng là thu nhập khác chiếm 0,66%.

Đối với cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, đến 99,70% là doanh thu từ công trình xây lắp, doanh thu từ các lĩnh vực khác không đáng kể.

VỀ CHI PHÍ

Đối với cơ cấu chi phí hoạt động: vì doanh nghiệp có lượng tiền mặt dự trữ dồi dào, đảm bảo phục vụ nhu cầu vốn lưu động và không phát sinh chi phí bán hàng, chi phí tài chính, nên giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp là hai yếu tố chính trong cơ cấu chi phí hoạt động, với tỷ trọng lần lượt là 80,05% và 19,73%.

Về cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo yếu tố: chiếm phần lớn trong chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh là chi phí dành cho nguyên vật liệu, kế đến là chi phí trả lương cho nhân viên, xếp thứ ba là chi phí dịch vụ mua ngoài, các chi phí còn lại có đóng góp không đáng kể trong giá trị chi phí hoạt động theo yếu tố.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Tài sản ngắn hạn	320.696,93	402.259,58
2	Tài sản dài hạn	173.119,79	121.665,50
3	Tổng tài sản	493.816,72	523.925,09

Lưu ý: số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

Xét về cơ cấu tài sản 6 tháng cuối năm 2016, tỷ trọng đóng góp giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn có sự khác biệt khá lớn với tỷ trọng lần lượt là 76,78% và 23,22% trong giá trị tổng tài sản.

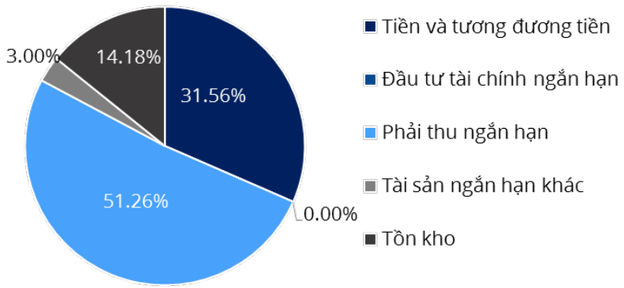

Cơ cấu tài sản ngắn hạn
giai đoạn từ 01/07/2016 đến 31/12/2016

ĐỐI VỚI CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động xây lắp các dịch vụ công ích, khách hàng là các chủ đầu tư thực hiện quyết toán và thanh toán sau khi đã hoàn thành công trình hoặc chỉ tạm ứng trước một phần, do vậy khoản mục phải thu ngắn hạn có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, chiếm 51,26%. Tiếp theo là khoản mục tiền và tương đương tiền chiếm 31,56% giá trị tài sản ngắn hạn, dùng để đảm bảo nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty. Khoản mục hàng tồn kho có giá trị lớn thứ ba, chiếm 14,18% còn lại là tài sản ngắn hạn khác chiếm 3%.

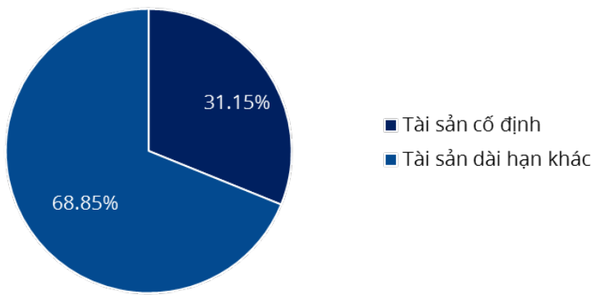

Cơ cấu tài sản dài hạn
giai đoạn từ 01/07/2016 đến 31/12/2016

ĐỐI VỚI CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN

Hai khoản mục chính của tài sản dài hạn là tài sản cố định chiếm 31,15% và tài sản dài hạn khác – chính là các chi phí trả trước dài hạn - chiếm 68,85%.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Nợ ngắn hạn	188.422,87	222.739,58
2	Nợ dài hạn	-	-
3	**Tổng nợ**	**188.422,87**	**222.739,58**

Lưu ý: số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

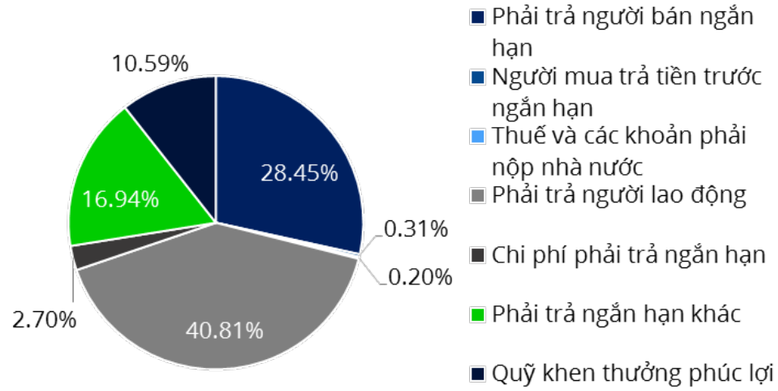

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản mục chiếm tỷ trọng nhiều nhất là khoản phải trả người lao động với 40,81%, do cơ cấu lại số lượng lao động sau cổ phần phát sinh chi phí trợ cấp cho những lao động dôi dư dẫn đến chi phí này tăng cao. Xếp thứ hai là khoản phải trả người bán chiếm 28,45%. Công ty không có khoản nợ phải trả dài hạn nào.

Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của Công ty có đặc thù riêng của ngành hoạt động công ích, cần chi trả, thanh toán các chi phí ngắn hạn để đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục nên cơ cấu nợ phải trả như vậy là hợp lý.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm, Công ty đã chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM thành Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM với vốn điều lệ 284 tỷ đồng.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình công ty cổ phần.

Ổn định nguồn cung nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG TỔ CHỨC

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, CTCP Chiếu sáng Công cộng TP.HCM đã đặt ra các mục tiêu cơ bản cho chiến lược phát triển của Công ty như sau:

Ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích) lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn thành phố như đã thực hiện từ trước đến nay.

Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.

Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu mở rộng, bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Công ty sẽ nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và chú trọng vào lĩnh vực xây dựng công trình công ích, lĩnh vực lắp đặt hệ thống (thi công xây dựng) và lĩnh vực tư vấn kỹ thuật. Trước mắt duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty, về lâu dài nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chính	KH 2016	KH 2017	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	240.000	203.698,00	84,87%
2	Lợi nhuận trước thuế	31.600	32.409,77	102,56%
3	Thuế TNDN	6.952	6.481,95	93,24%

Lưu ý: Số liệu Kế hoạch 2017 theo phương án cổ phần hóa được UBND thành phố phê duyệt, Kế hoạch hoạt động chính thức năm 2017 sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tại đại hội.
Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hình thành từ 05 lĩnh vực sau:

(1) Lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích)
(2) Lĩnh vực thi công xây lắp
(3) Lĩnh vực tư vấn thiết kế
(4) Lĩnh vực kinh doanh khác
(5) Lãi suất ngân hàng

Các năm trước cổ phần hóa, do tình hình thực tế và các yếu tố khách quan bất thường đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với xu hướng giảm và xu hướng này được dự báo sẽ kéo dài trong khoảng 3 năm tiếp theo, cụ thể:

Lĩnh vực duy tu: Do bị ảnh hưởng bởi vốn giao của các Chủ quản lý; do bị ảnh hưởng bởi việc áp dụng chi phí quản lý chung (giảm từ 60% thành 45%) và định mức hạng mục duy trì trạm đèn lĩnh vực chiếu sáng đô thị (năm 2013: 0,41 công/trạm/ngày, năm 2014: 0,246 công/trạm/ngày và năm 2015: 0,156 công/trạm/ngày; do bị ảnh hưởng bởi công tác đấu thầu, vì: Thuộc danh mục thực hiện theo phương thức đấu thầu theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ (điều kiện cần) và đã có hành lang pháp lý để triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (điều kiện đủ).

Lĩnh vực thi công xây lắp: Do bị ảnh hưởng bởi Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có hiệu lực thi hành, trong đó có chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu trong nước, Công ty chúng tôi không được tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng), nhận chỉ định thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng) theo quy định. Trong khi đặc thù chuyên ngành các gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị với giá trị gói thầu từ 5 tỷ đồng trở lên là rất ít.

Từ những nội dung trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực tư vấn thiết kế và lĩnh vực kinh doanh khác: Công ty tiếp tục nỗ lực, phấn đấu thực hiện và xác định tốc độ tăng trưởng 10% các chi tiêu so với thực hiện của năm trước.

Lĩnh vực công ích, duy tu: doanh thu của lĩnh vực này giảm so với năm 2016.

Lĩnh vực thi công xây lắp: năm 2017 sẽ giảm so với năm 2016.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: "Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 01 tháng 07 năm 2016 (ngày được cấp giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31/12/2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Giải trình của Ban TGĐ:

Về ý kiến ngoại trừ số 1: Tổng giá trị phải thu tính đến 31/12/2016 là 151.846.603.483 đồng, Công ty đã thực hiện gửi đề nghị đối chiếu công nợ đến tất cả các Chủ đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước. Tính đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán, tổng giá trị khoản phải thu đã đối chiếu là 145.930.215.607 đồng, chiếm tỷ lệ 96%. Số công nợ còn lại, mặc dù đã tích cực đôn đốc nhưng vẫn chưa nhận được sự phản hồi của Chủ đầu tư. Công ty sẽ tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để xác nhận số công nợ này.

Về ý kiến ngoại trừ số 2: Do Công ty chưa được quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp Nhà nước từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 từ các cơ quan có thẩm quyền theo thông tư 127. Vì thế, trên cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Công ty sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh số liệu này cho phù hợp với kỳ kế toán.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công Ty Cổ Phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của Công ty không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường, Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn, pháp luật về bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định có liên quan đến người lao động. Tạo điều kiện cho CBCNV có cơ hội nâng cao kiến thức, kỹ năng qua các buổi đào tạo. Đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động của người lao động qua các chương trình khám sức khỏe, phổ biến quy định an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty sẵn sàng hỗ trợ trong việc xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương khi có sự vận động của chính quyền địa phương. Đồng thời cũng đóng góp ủng hộ cho các chương trình từ thiện – xã hội của địa phương, trung ương. Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động của các tổ chức - đơn vị Đoàn hội, Đảng ủy và Cơ quan ban ngành cấp trên.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Lưu ý: số liệu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2016 được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/06/2016	Cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 31/12/2016
1	Doanh thu thuần	447.302,32	217.795,52
2	Giá vốn hàng bán	63.609,17	2.793,00
3	Doanh thu hoạt động tài chính	9.065,55	2.861,38
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.376,81	43.278,91
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	308.381,90	174.584,99
6	Lợi nhuận khác	388,70	998,01
7	Lợi nhuận trước thuế	63.609,17	2.793,00
8	Lợi nhuận sau thuế	50.045,67	2.211,99

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị nên nguyên vật liệu chủ yếu gồm: các vật tư, thiết bị thành phần đèn chiếu sáng công cộng (bao gồm mỹ thuật), đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử các loại; nhiên liệu (xăng, dầu) và thiết bị văn phòng phẩm... Nguồn nguyên vật liệu, vật tư chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành sản phẩm dịch vụ. Nhìn chung, nguồn nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh là tương đối ổn định và Công ty chủ động được nguyên vật liệu trong sản xuất.

TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ

Lượng xe cơ giới chuyên dùng hiện nay của Công ty phần lớn là các xe đã qua sử dụng có xuất xứ từ nhiều nước khác nhau, có tuổi thọ sử dụng cao. Việc sửa chữa bảo dưỡng lượng xe cơ giới chuyên dùng chiếm chi phí lớn do phụ tùng phải nhập khẩu từ chính hãng. TP.HCM là đô thị lớn, trung tâm kinh tế của khu vực phía Nam và của cả nước, đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông của TP có số lượng rất lớn. Vì vậy, trong thời gian tới thì việc đầu tư xe cơ giới chuyên dùng có sức nâng và tải trọng chuyên chở lớn để đáp ứng nhu cầu công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng và hệ thống tín hiệu giao thông là thực sự cần thiết trong sự phát triển của Công ty.

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI:

- Với công nghệ quản lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật: SAPULICO đã nghiên cứu và triển khai áp dụng nhiều giải pháp kỹ thuật để phục vụ cho công tác quản lý toàn diện và hiện đại như: cổng thông tin trực tuyến – website công ty www.chieusang.com; Phần mềm tạo lập, sử dụng, cập nhật bản đồ với hệ thống thông tin địa lý (GIS) của hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Sử dụng phần mềm 3S của Công ty viết để quản lý công tác duy trì hệ thống; Nghiên cứu chế tạo thiết bị di động đo dòng điện dư nối mạng GPRS để xác định vị trí xuất hiện dòng điện dư thoáng qua....

- Đối với công nghệ thiết kế, thi công xây lắp các công trình chiếu sáng: Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân am hiểu chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên được đào tạo chuyên môn ở trong và ngoài nước để đáp ứng được yêu cầu của các công trình phức tạp và đòi hỏi chuyên môn cao.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hiện nay SAPULICO đang áp dụng 45 Quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về các mặt hoạt động của Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn Quancert cấp chứng nhận để vận hành hệ thống một cách đồng bộ, chặt chẽ.

Hoạt động Marketing

Mặc dù không có bộ phận chuyên trách để đảm nhận công việc Marketing và xây dựng thương hiệu Công ty, tuy nhiên Công ty đã xây dựng được Logo nhãn hiệu thương mại độc quyền để quảng bá hình ảnh của mình. Đồng thời Công ty cũng xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng, chủ yếu các Chủ quản lý/Chủ đầu tư vào các dịp lễ tết.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Từ sau khi cổ phần hóa, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban TGĐ thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhìn chung, trong năm 2016, Ban TGĐ luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành Công ty. Ban TGĐ đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

Ban TGĐ thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của HĐQT và thông qua báo cáo quý. Từ đó, HĐQT luôn năm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty một cách sớm nhất.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020, mục tiêu đến năm 2020 của hoạt động cải tạo chỉnh trang và nâng cấp đô thị, triển khai tổ chức lập và thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các khu vực đô thị hiện hữu, bảo tồn tôn tạo các khu vực di sản đô thị, xây dựng cải tạo, tái phát triển và nâng cao chất lượng các khu vực đô thị cũ và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị về giao thông, cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn, cấp điện và chiếu sáng, cây xanh đô thị, bảo vệ môi trường cảnh quan cụ thể như sau:

VỀ HỆ THỐNG ĐÔ THỊ

Về hệ thống đô thị: tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt 45%, hệ thống đô thị đảm bảo chất lượng phù hợp với loại đô thị và cấp quản lý hành chính đô thị, bao gồm 02 đô thị loại đặc biệt, 312 đô thị từ loại I đến loại IV và khoảng trên 620 đô thị loại V.

VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÔ THỊ

Về chất lượng đô thị: diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 29 m2/người; tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 80 – 90% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị; tỷ lệ thất thoát nước sạch dưới 18%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính...

Với những mục tiêu phát triển đề ra, cho thấy triển vọng lớn cho ngành công ích, xây lắp công trình công cộng, trong đó có ngành chiếu sáng công cộng. Bên cạnh đó, tuy nguồn kinh phí được cấp chưa đáp ứng được so với nhu cầu, nhưng lĩnh vực hoạt động của Công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chính	TH 2016	KH 2017	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	221.286,30	203.698,00	-7,95%
2	Lợi nhuận sau thuế	26.662,40	25.927,82	-2,76%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	6,5%	8%	-

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP VỀ THỊ TRƯỜNG

Xây dựng chính sách ưu tiên với các nhà đầu tư lớn, truyền thống nhằm đảm bảo ổn định thị phần lĩnh vực hoạt động công ích; quan tâm đến việc xây dựng, quảng bá thương hiệu Công ty, chủ động mở rộng thị trường ra các tỉnh...

GIẢI PHÁP VỀ ĐẦU TƯ

Tập trung hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh đúng tiến độ, đạt chất lượng. Hoàn thiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO. Hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN

Nâng cao chất lượng công tác duy trì hệ thống, hoàn thiện các ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin đã đưa vào hoạt động .

GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Tiếp tục phát triển và nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng phương án thu hút nhân tài bằng các chính sách đãi ngộ thích hợp với từng người, phân công công việc hợp lý trên cơ sở năng lực của cá nhân.

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

Xây dựng cơ chế quản lý nguồn tài chính chặt chẽ, đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học tiên tiến trong quản lý, giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí.

GIẢI PHÁP QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

Tiếp tục giữ vững và xây dựng chương trình quảng bá thương hiệu. Cụ thể: quảng bá thương hiệu gắn liền trực tiếp với thực tiễn sản xuất, xây dựng chiến lược tự quảng bá và quảng bá thông qua hệ thống quản lý và các phương tiện truyền thông.

GIẢI PHÁP TÁI CƠ CẤU VÀ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Quan tâm củng cố xây dựng, mở rộng hoạt động của các đơn vị trực thuộc để các xí nghiệp có thể tự tìm kiếm thị trường và tiến đến tương lai gần sẽ phát triển các đơn vị này trở thành công ty hoạt động độc lập và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xác lập và phát triển các giá trị văn hóa cốt lõi của Công ty. Tổ chức đánh giá văn hóa doanh nghiệp ở Công ty hiện tại, xác định những yếu tố văn hóa nào cần thay đổi. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty kết hợp với chiến lược phát triển Công ty.

PHẦN V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty"), trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0300423479 điều chỉnh lần 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 7 năm 2016.

Hoạt động chính trong kỳ của Công ty là hoạt động công ích, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; camera quan sát; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị chiếu sáng và các hoạt động kinh doanh khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại số 121, Đường Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Trường Bảo Khánh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Nam Trung	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2016
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Chí Nam	Phó Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Huỳnh Trí Dũng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 (ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này. Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 (ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

M.S.D.N: 0300423479 CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61328335/19151763

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh) được lập ngày 11 tháng 4 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 (ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

EY
Building a better working world

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại Thuyết minh số 5 của báo cáo tài chính, bao gồm trong khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng là các khoản phải thu tồn đọng lâu với số tiền là 5.916.387.876 VND. Chúng tôi không thu thập được đối chiếu công nợ hay bằng các thủ tục thay thế khác để xác định liệu có cần điều chỉnh đối với số dư phải thu ngắn hạn của các khách hàng này vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, liên quan đến tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1 của báo cáo tài chính, Công ty đã điều chỉnh giảm doanh thu và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 với số tiền là 6.766.833.121 VND theo các Thông báo từ Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, quyết toán phần doanh thu mà Công ty đã thực hiện trong những kỳ trước. Tuy nhiên, các thông báo này được gửi trực tiếp cho chủ đầu tư và phê duyệt vào ngày 30 tháng 12 năm 2015 và trong sáu tháng đầu năm 2016. Theo đó, phần doanh thu nêu trên cần được điều chỉnh vào kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Nếu Công ty thực hiện việc điều chỉnh phần doanh thu được quyết toán nêu trên đúng kỳ thì doanh thu và lợi nhuận trước thuế cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 tăng lên với số tiền là 6.766.833.121 VND, đồng thời phải thu ngắn hạn của khách hàng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 (ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 9 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa trong vòng 10 năm kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 theo hướng dẫn của Thông tư số 127/2014/TT-BTC ("Thông tư 127") do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2014, hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, việc phân bổ như trên khác biệt với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo hướng dẫn của Thông tư 200, lợi thế kinh doanh này được phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.3 của báo cáo tài chính. Vào ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa được quyết toán chuyển thể doanh nghiệp Nhà nước từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 từ các cơ quan có thẩm quyền theo như quy định tại Thông tư 127. Do đó, số dư đầu kỳ chưa bao gồm ảnh hưởng của các điều chỉnh cần thiết nếu có.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý đến Thuyết minh số 14 của báo cáo tài chính. Vào ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa nhận được phê duyệt quỹ tiền lương cho viên chức quản lý và người lao động từ các cơ quan có thẩm quyền.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

EY
Building a better working world

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến ngoại trừ về báo cáo tài chính đó vào ngày 20 tháng 8 năm 2016, liên quan đến việc quỹ tiền lương của Công ty chưa được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Công ty đã áp dụng quy định của Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 (ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Cổ phần lần đầu) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, là kỳ kế toán đầu tiên sau khi doanh nghiệp chuyển đổi hình thức từ công ty Nhà nước thành công ty cổ phần. Do đó, các dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, là giai đoạn từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp đến ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần, như được trình bày là không so sánh được với các dữ liệu của kỳ hiện tại.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**402.259.582.696**	**320.696.930.048**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***126.958.167.721***	***191.122.435.336***
111	1. Tiền		35.545.087.457	134.733.693.059
112	2. Các khoản tương đương tiền		91.413.080.264	56.388.742.277
130	***II. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***206.187.030.644***	***82.284.023.918***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	152.527.336.419	25.693.501.710
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.135.142.884	1.736.115.207
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	51.182.265.137	54.854.407.001
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(657.713.796)	-
140	***III. Hàng tồn kho***	***8***	***57.047.053.698***	***39.793.548.782***
141	1. Hàng tồn kho		58.391.782.416	39.793.548.782
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.344.728.718)	-
150	***IV. Tài sản ngắn hạn khác***		***12.067.330.633***	***7.496.922.012***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	199.296.484
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	13	627.245.841	276.668.424
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	11.440.084.792	7.020.957.104
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**121.665.504.343**	**173.119.794.782**
210	***I. Khoản phải thu dài hạn***		***-***	***44.112.311.049***
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	-	44.112.311.049
220	***II. Tài sản cố định***		***37.902.320.540***	***42.254.482.390***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	37.902.320.540	42.254.482.390
222	Nguyên giá		75.667.669.891	76.781.422.286
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(37.765.349.351)	(34.526.939.896)
260	***III. Tài sản dài hạn khác***		***83.763.183.803***	***86.753.001.343***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	83.763.183.803	86.753.001.343
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**523.925.087.039**	**493.816.724.830**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**222.739.579.269**	**188.422.869.138**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***222.739.579.269***	***188.422.869.138***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	63.372.452.755	26.550.405.501
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	680.732.936	917.512.167
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	441.705.152	6.064.238.014
314	4. Phải trả người lao động	14	90.908.620.739	55.142.520.975
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.012.542.311	2.627.104.148
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	37.731.885.365	67.648.126.620
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	23.591.640.011	29.472.961.713
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**301.185.507.770**	**305.393.855.692**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***18.1***	***298.232.309.026***	***302.440.656.948***
411	1. Vốn cổ phần đã góp		284.000.000.000	284.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*284.000.000.000*	*284.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14.232.309.026	14.232.309.026
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	4.208.347.922
430	***II. Nguồn kinh phí***		***2.953.198.744***	***2.953.198.744***
431	1. Nguồn kinh phí		2.953.198.744	2.953.198.744
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**523.925.087.039**	**493.816.724.830**

Trương Thị Thùy Ngân
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Đông
Phụ trách kế toán

Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)
10	**1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**19.1**	**217.795.516.044**	**447.302.323.105**
11	**2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**20**	**(175.582.996.440)**	**(308.770.594.354)**
20	**3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**42.212.519.604**	**138.531.728.751**
21	**4. Doanh thu hoạt động tài chính**	**19.2**	**2.861.381.462**	**9.065.552.353**
26	**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**21**	**(43.278.906.058)**	**(84.376.805.024)**
30	**6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**1.794.995.008**	**63.220.476.080**
31	**7. Thu nhập khác**		**1.472.735.216**	**2.115.902.320**
32	**8. Chi phí khác**		**(474.725.483)**	**(1.727.205.780)**
40	**9. Lợi nhuận khác**		**998.009.733**	**388.696.540**
50	**10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**2.793.004.741**	**63.609.172.620**
51	**11. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**23.1**	**(581.012.312)**	**(13.563.504.109)**
60	**12. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**2.211.992.429**	**50.045.668.511**

Trương Thị Thùy Ngân
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Đông
Phụ trách kế toán

Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		141.023.938.170	585.384.472.565
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(99.642.548.244)	(208.058.464.554)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(51.256.210.340)	(188.342.139.980)
05	Tiền chi nộp thuế TNDN		(5.000.140.000)	(30.615.606.321)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		877.127.527	259.637.952.108
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(52.508.725.950)	(352.240.832.890)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh**		**(66.506.558.837)**	**65.765.380.928**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		-	(383.530.000)
27	Lãi tiền gửi		2.342.291.222	8.396.280.018
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**2.342.291.222**	**8.012.750.018**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Lợi nhuận đã trả		-	(95.258.460.114)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**-**	**(95.258.460.114)**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ**		**(64.164.267.615)**	**(21.480.329.168)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**191.122.435.336**	**212.602.764.504**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	**4**	**126.958.167.721**	**191.122.435.336**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Thùy Ngân	Nguyễn Thị Xuân Đông	Huỳnh Trí Dũng
Người lập	Phụ trách kế toán	Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty"), trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0300423479 điều chỉnh lần 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 7 năm 2016.

Hoạt động chính trong kỳ của Công ty là hoạt động công ích, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; camera quan sát; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị chiếu sáng và các hoạt động kinh doanh khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại số 121, Đường Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 459 (ngày 30 tháng 6 năm 2016: 491).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Công ty được chính thức chuyển sang công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 7 năm 2016, do vậy kỳ kế toán đầu tiên của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kỳ kế toán tiếp theo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chưa nhận được biên bản kiểm tra báo cáo tài chính giai đoạn quyết toán chuyển thể doanh nghiệp Nhà nước từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

2.4 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 *Dữ liệu tương ứng*

Như trình bày ở trên, Công ty được chính thức chuyển đổi hình thức thành công ty cổ phần kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2016. Do vậy, theo quy định của Thông tư 200 về việc lập và trình bày báo cáo tài chính khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, kỳ kế toán hiện hành của Công ty áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính này bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo đó, các dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (là giai đoạn từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp đến ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) và các thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan kèm theo được lập theo quy định của Thông tư 127, được trình bày cho mục đích cung cấp thông tin và không mang tính so sánh với số liệu của kỳ hiện hành.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại, và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	-	chi phí mua theo phương pháp nhập trước xuất trước.
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí xây dựng chung có liên quan.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 *Hàng tồn kho* (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, và hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 *Khấu hao*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm

3.6 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được và không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.8 *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

- *Quỹ đầu tư phát triển*

  Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

  Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.9 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận cho đến thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng trên bảng cân đối kế toán.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập các báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận hoặc lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Tiền mặt	208.902.694	64.199.716
Tiền gửi ngân hàng	35.336.184.763	134.669.493.343
Các khoản tương đương tiền	91.413.080.264	56.388.742.277
TỔNG CỘNG	**126.958.167.721**	**191.122.435.336**

Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 4,3%/năm đến 4,8%/năm.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Ngắn hạn		
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	41.027.085.186	9.566.125.000
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	7.499.568.214	2.963.004.000
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	62.028.431.555	8.090.146.000
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	28.018.028.213	4.248.732.000
Khác (*)	13.954.223.251	825.494.710
TỔNG CỘNG	**152.527.336.419**	**25.693.501.710**
Dài hạn		
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	-	8.175.017.380
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	-	1.656.648.214
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	-	21.781.407.322
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	-	2.897.256.880
Khác	-	9.601.981.253
TỔNG CỘNG	**-**	**44.112.311.049**

(*) Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty có các khoản phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền là 5.916.387.876 VND chưa nhận được đối chiếu công nợ.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Số đầu kỳ	-	-
Dự phòng trích lập trong kỳ	(657.713.796)	-
Số cuối kỳ	(657.713.796)	-

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Công ty TNHH TM Điện Viễn thông Minh Khoa	1.741.497.727	613.919.500
Khác	1.393.645.157	1.122.195.707
TỔNG CỘNG	**3.135.142.884**	**1.736.115.207**

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
Phải thu do vay ODA hộ (*)	33.983.501.891	33.983.501.891
Ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng	13.442.387.269	15.562.346.993
Khác	3.756.375.977	5.308.558.117
TỔNG CỘNG	**51.182.265.137**	**54.854.407.001**

(*) Khoản mục phải thu này thể hiện ngân sách nhà nước cấp cho Công ty để trả nợ gốc, phí và lãi vay của dự án "Xây dựng trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh" và đến ngày 10 tháng 2 năm 2017 khoản vay này đã được tất toán thể hiện qua bản thanh lý hợp đồng vay giữa Công ty và Sở Giao dịch II - Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.846.068.893	13.417.388.925
Nguyên vật liệu	19.200.150.966	24.030.030.824
Thành phẩm	253.622.857	303.217.255
Công cụ, dụng cụ	91.939.700	2.042.911.778
TỔNG CỘNG	**58.391.782.416**	**39.793.548.782**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.344.728.718)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	**57.047.053.698**	**39.793.548.782**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

8. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Số đầu kỳ	-	-
Dự phòng trích lập trong kỳ	(1.344.728.718)	-
Số cuối kỳ	(1.344.728.718)	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Giá trị lợi thế kinh doanh (*)	83.763.183.803	86.753.001.343

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2014 kể từ 1 tháng 7 năm 2016.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	*Máy móc và thiết bị*	*Phương tiện vận chuyển*	*Thiết bị văn phòng*	*Tổ*
Nguyên giá:					
Ngày 30 tháng 6 năm 2016	33.905.931.917	2.764.727.900	37.800.022.029	2.310.740.440	76.781.
Mua mới	-	117.562.000	-	-	117.
Thanh lý	-	-	(1.068.800.000)	(162.514.395)	(1.231.
Ngày 31 tháng 12 năm 2016	33.905.931.917	2.882.289.900	36.731.222.029	2.148.226.045	75.667.
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	2.846.257.262	34.448.000	-	34.860.000	2.915.
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Ngày 30 tháng 6 năm 2016	9.393.108.042	1.664.795.542	22.204.525.806	1.264.510.506	34.526.
Khấu hao trong kỳ	800.653.652	236.790.348	3.060.935.178	343.655.774	4.442.
Thanh lý	-	-	(1.041.111.102)	(162.514.395)	(1.203.
Ngày 31 tháng 12 năm 2016	10.193.761.694	1.901.585.890	24.224.349.882	1.445.651.885	37.765.
Giá trị còn lại:					
Ngày 30 tháng 6 năm 2016	24.512.823.875	1.099.932.358	15.595.496.223	1.046.229.934	42.254.
Ngày 31 tháng 12 năm 2016	23.712.170.223	980.704.010	12.506.872.147	702.574.160	37.902.

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Quang Phát	10.013.873.375	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại và Xây dựng HITECH Việt Nam	9.699.342.180	2.278.098.570
Công ty Cổ phần Thiết bị Nghe nhìn Bản Sao Việt	8.286.960.000	-
Khác	35.372.277.200	24.272.306.931
TỔNG CỘNG	**63.372.452.755**	**26.550.405.501**

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	495.000.000	495.000.000
Khác	185.732.936	422.512.167
TỔNG CỘNG	**680.732.936**	**917.512.167**

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)	*Tăng trong kỳ*	*Giảm trong kỳ*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.020.957.104	5.000.140.000	(581.012.312)	11.440.084.792
Thuế giá trị gia tăng	276.668.424	4.531.071.540	(4.180.494.123)	627.245.841
TỔNG CỘNG	**7.297.625.528**	**9.531.211.540**	**(4.761.506.435)**	**12.067.330.633**
Phải nộp				
Thuế thu nhập cá nhân	5.913.223.572	1.235.722.512	(6.707.240.932)	441.705.152
Thuế khác	151.014.442	-	(151.014.442)	-
TỔNG CỘNG	**6.064.238.014**	**1.235.722.512**	**(6.858.255.374)**	**441.705.152**

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Khoản mục này thể hiện quỹ lương tạm trích phải trả cho người lao động theo quy định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP, quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Trích trước chi phí công trình	6.012.542.311	2.627.104.148

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
Phải trả xây dựng trung tâm điều khiển *(*)*	33.983.501.891	33.983.501.891
Phải nộp cấp trên quỹ đầu tư phát triển	-	20.000.000.000
Lợi nhuận phải nộp Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	-	4.550.653.922
Khác	3.748.383.474	9.113.970.807
TỔNG CỘNG	**37.731.885.365**	**67.648.126.620**

(*) Khoản mục này thể hiện khoản phải trả Sở giao dịch II- Ngân hàng Phát triển Việt Nam như trình bày tại Thuyết minh số 7.

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
Số đầu kỳ	29.472.961.713	85.185.024.151
Tăng trong kỳ	2.462.648.798	31.468.396.667
Sử dụng trong kỳ	(8.343.970.500)	(87.180.459.105)
Số cuối kỳ	**23.591.640.011**	**29.472.961.713**

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

VND

	Vốn cổ phần	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Chênh lệch đánh giá lại tài sản*	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Vốn khác*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Tổng cộng*
Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016							
Ngày 1 tháng 1 năm 2015	167.911.001.343	-	19.732.741.330	-	66.941.971	-	187.710.684.644
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	64.940.548.511	64.940.548.511
Điều chuyển sang vốn góp *(*)*	19.732.741.330	-	(19.732.741.330)	-	-	-	-
Tăng vốn *(**)*	100.607.787.566	14.232.309.026	-	-	-	-	114.840.096.592
Tăng khác	66.942.391	-	-	-	-	-	420
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(66.941.971)	(64.940.548.511)	(58.822.600.589)
Giảm vốn *(***)*	(4.318.472.630)	-	-	6.117.947.922	-	-	(4.318.472.630)
Ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố *(Thuyết minh số 25)*	-	-	-	(1.909.600.000)	-	-	(1.909.600.000)
Ngày 30 tháng 6 năm 2016	284.000.000.000	14.232.309.026	-	4.208.347.922	-	-	302.440.656.948
Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016							
Ngày 1 tháng 7 năm 2016 *(được trình bày trước đây)*	284.000.000.000	14.232.309.026	-	6.117.947.922	-	-	304.350.256.948
Điều chỉnh hồi tố	-	-	-	*(1.909.600.000)*	-	-	*(1.909.600.000)*
Đã trình bày lại *(Thuyết minh số 25)*	284.000.000.000	14.232.309.026	-	4.208.347.922	-	-	302.440.656.948
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	2.211.992.429	2.211.992.429
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi *(****)*	-	-	-	-	-	(2.211.992.429)	(2.211.992.429)
Chuyển quỹ đầu tư phát triển về cơ quan chủ quản	-	-	-	(4.208.347.922)	-	-	(4.208.347.922)
Ngày 31 tháng 12 năm 2016	284.000.000.000	14.232.309.026	-	-	-	-	298.232.309.026

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 183.392.212.434 VND. Theo đó, khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản số tiền là 19.732.741.330 VND được điều chuyển sang vốn đầu tư chủ sở hữu.

(**) Theo Quyết định số 6770/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ của Công ty khi cổ phần hóa là 284.000.000.000 VND. Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 183.392.212.434 VND theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, giá trị cổ phần cần phát hành thêm để đủ vốn điều lệ là 100.607.787.566 VND.

(***) Phần giảm vốn đầu tư chủ sở hữu liên quan đến phần tài sản loại trừ không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp phải trả Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

(****) Trong kỳ, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo phê duyệt của chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 30 tháng 12 năm 2016.

18.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Ngày 31 tháng 12 năm 2016			*Ngày 30 tháng 6 năm 2016*
	Số lượng cổ phiếu	*Số tiền*	*%*	*Số tiền*
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	14.484.000	144.840.000.000	51%	144.840.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	13.916.000	139.160.000.000	49%	139.160.000.000
TỔNG CỘNG	**28.400.000**	**284.000.000.000**	**100%**	**284.000.000.000**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Doanh thu từ các công trình xây lắp *(*)*	217.145.763.336	444.814.132.422
Khác	649.752.708	2.488.190.683
TỔNG CỘNG	**217.795.516.044**	**447.302.323.105**

(*) Doanh thu các công trình xây lắp bao gồm khoản điều chỉnh giảm doanh thu với số tiền là 6.766.833.121 VND theo các Thông báo từ Sở Giao thông Vận tải quyết toán phần doanh thu mà Công ty đã thực hiện trong những kỳ trước, được phê duyệt trong kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Lãi tiền gửi	2.600.981.669	9.065.552.353
Khác	260.399.793	-
TỔNG CỘNG	**2.861.381.462**	**9.065.552.353**

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
Giá vốn các công trình thi công xây lắp	173.742.413.554	306.823.548.376
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.344.728.718	-
Khác	495.854.168	1.947.045.978
TỔNG CỘNG	**175.582.996.440**	**308.770.594.354**

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại – Thuyết minh số 25)*
Chi phí nhân viên	22.149.379.241	45.377.043.545
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.805.189.113	24.161.676.421
Dự phòng phải thu khó đòi	657.713.796	-
Chi phí khấu hao	1.306.267.032	2.581.350.626
Khác	9.360.356.876	12.256.734.432
TỔNG CỘNG	**43.278.906.058**	**84.376.805.024**

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Chi phí nguyên vật liệu	121.682.664.758	157.314.257.312
Chi phí nhân viên	96.661.441.503	194.612.530.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.003.766.176	32.071.567.431
Chi phí khấu hao *(Thuyết minh số 10)*	4.442.034.952	7.349.573.962
Chi phí dự phòng	2.002.442.514	-
Khác	11.050.678.241	13.797.448.650
TỔNG CỘNG	**253.843.028.144**	**405.145.377.955**

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại – Thuyết minh số 25)*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	468.955.494	13.563.504.109
Chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	112.056.818	-
TỔNG CỘNG	**581.012.312**	**13.563.504.109**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 25)*
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.793.004.741**	**63.609.172.620**
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty	558.600.948	13.563.504.109
Điều chỉnh:		
Chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	112.056.818	-
Điều chỉnh khác	(89.645.454)	-
Chi phí thuế TNDN	**581.012.312**	**13.563.504.109**

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thù lao và lương của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ như sau:

VND

	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016*
Thù lao và lương	2.027.400.000	2.635.600.000

25. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU CỦA NĂM TRƯỚC

Trong kỳ, Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015 vào ngày 3 tháng 11 năm 2016. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số khoản mục trên báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 do ảnh hưởng chủ yếu của việc điều chỉnh tăng quỹ lương. Chi tiết như sau:

VND

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (đã được trình bày trước đây)	*Trình bày lại*	*Ngày 30 tháng 6 năm 2016 (được trình bày lại)*
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Phải thu ngắn hạn khác	53.931.240.463	923.166.538	54.854.407.001
Thuế GTGT được khấu trừ	-	276.668.424	276.668.424
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.096.505.528	3.924.451.576	7.020.957.104
Phải trả người lao động	35.123.354.437	20.019.166.538	55.142.520.975
Phải trả ngắn hạn khác	70.111.323.287	(2.463.196.667)	67.648.126.620
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	39.995.045.046	(10.522.083.333)	29.472.961.713
Quỹ đầu tư phát triển	6.117.947.922	(1.909.600.000)	4.208.347.922
	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (đã được trình bày trước đây)	*Trình bày lại*	*Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 (được trình bày lại)*
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Giá vốn hàng bán	(294.332.028.954)	(14.438.565.400)	(308.770.594.354)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(79.719.370.424)	(4.657.434.600)	(84.376.805.024)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(17.764.624.109)	4.201.120.000	(13.563.504.109)

26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Thúy Ngân	Nguyễn Thị Xuân Đông	Huỳnh Trí Dũng
Người lập	Phụ trách kế toán	Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....377...../CV-KTTC
V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2016

TPHCM, ngày 13 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tại báo cáo kiểm toán ngày 11 tháng 04 năm 2017, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

1. Như được trình bày tại Thuyết minh số 5 của báo cáo tài chính, bao gồm trong khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng là các khoản phải thu tồn đọng lâu với số tiền là 5.916.387.876 VND. Chúng tôi không thu thập được đối chiếu công nợ hay bằng các thủ tục thay thế khác để xác định liệu có cần điều chỉnh đối với số dư phải thu ngắn hạn của các khách hàng này vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, liên quan đến tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.
2. Như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1 của báo cáo tài chính, Công ty đã điều chỉnh giảm doanh thu và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 với số tiền là 6.766.833.121 VND theo các Thông báo từ Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, quyết toán phần doanh thu mà Công ty đã thực hiện trong những kỳ trước. Tuy nhiên, các thông báo này được gửi trực tiếp cho chủ đầu tư và phê duyệt và ngày 30 tháng 12 năm 2015 và trong sáu tháng đầu năm 2016. Theo đó, phần doanh thu nêu trên cần được điều chỉnh vào kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.
   Nếu Công ty thực hiện việc điều chỉnh phần doanh thu được quyết toán nêu trên đúng kỳ thì doanh thu và lợi nhuận trước thuế cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 tăng lên với số tiền là 6.766.833.121 VND, đồng thời phải thu ngắn hạn của khách hàng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM xin giải trình các nội dung trên như sau:

Về ý kiến ngoại trừ số 1:

Tổng giá trị phải thu tính đến 31/12/2016 là 151.846.603.483 đồng, Công ty đã thực hiện gửi đề nghị đối chiếu công nợ đến tất cả các Chủ đầu tư theo đúng quy định của nhà nước. Tính đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán, tổng giá trị khoản phải thu đã đối chiếu là 145.930.215.607 đồng chiếm tỷ lệ 96%. Số công nợ còn lại, mặc dù đã

tích cực đôn đốc nhưng vẫn chưa nhận được sự phản hồi của chủ đầu tư. Công ty sẽ tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để xác nhận số công nợ này.

Về ý kiến ngoại trừ số 2:

Do Công ty chưa được quyết toán chuyển thể doanh nghiệp Nhà nước từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 từ các cơ quan có thẩm quyền theo như quy định tại Thông tư 127.

Vì thế trên cơ sở ngoại trừ của Kiểm toán, Công ty sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh số liệu này cho phù hợp với kỳ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết về các nội dung trong bản giải trình là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Rất mong Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Trí Dũng

XÁC NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 04 NĂM 2017
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 0300423479-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TRÍ DŨNG

CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH

SAPULICO

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
SĐT: (08) 38 536 883 Số Fax: (08) 38 592 896